TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2022/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 28 tháng 01 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 397; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022, về việc yêu cầu "*Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Vương Bích H – Sinh năm 1982;

Nghề nghiệp: Công chức; dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Tổ 25, phường C, thành phố L, tỉnh L.

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Thiện Đ – Sinh năm 1980;

Nghề nghiệp: Công chức; dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Tổ 25, phường C, thành phố L, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân*: Chị Vương Bích H và anh Nguyễn Thiện Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2006 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố L, tỉnh L. Sau khi kết hôn, chị Vương Bích H và anh Nguyễn Thiện Đ chung sống đến tháng 5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Vương Bích H và anh Nguyễn Thiện Đ bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 30/7/2021, không quan tâm đến nhau. Đến nay, chị Vương Bích H và anh Nguyễn Thiện Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị Vương Bích H và anh Nguyễn Thiện Đ yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Chị Vương Bích H và anh Nguyễn Thiện Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Thiện D – Sinh ngày 12/8/2007 và cháu Nguyễn Nhật H - Sinh ngày 21/6/2011. Khi ly hôn chị Vương Bích H và anh Nguyễn Thiện Đ

thống nhất thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận việc thỏa thuận nuôi con như sau:

Anh Nguyễn Thiện Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Thiện D đến đủ 18 tuổi.

Chị Vương Bích H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Nhật H đến đủ 18 tuổi.

Chị Vương Bích H và anh Nguyễn Thiện Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] *Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản*: Chị Vương Bích H và anh Nguyễn Thiện Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã tiến hành hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành. Chị Vương Bích H và anh Nguyễn Thiện Đ giữ nguyên nội dung yêu cầu Tòa án công nhận.

Xét thấy, việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vương Bích H và anh Nguyễn Thiện Đ.

Về con chung: Giao con chung, cháu Nguyễn Thiện D – Sinh ngày 12/8/2007, cho anh Nguyễn Thiện Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến đủ 18 tuổi.

Giao con chung, cháu Nguyễn Nhật H - Sinh ngày 21/6/2011, cho chị Vương Bích H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến đủ 18 tuổi.

Chị Vương Bích H và anh Nguyễn Thiện Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vương Bích H và anh Nguyễn Thiện Đ, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về lệ phí: Người yêu cầu chị Vương Bích H và anh Nguyễn Thiện Đ mỗi người phải chịu khoản tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp chung là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001303 ngày 18/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai (02);
- THADS thành phố Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- UBND phường D, thành phố L;

Bùi Ngọc Thanh